

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Chinh và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 211/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân K** - Sinh ngày 12/10/1990, HKTT và chỗ ở: Xóm M, thôn P, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Khắc Đ - Sinh năm 1959, con bà: Lê Thị B - Sinh năm: 1962; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 14/6/2017 đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Kiến A (tên gọi khác: Nguyễn Văn T)** - Sinh năm 1980, HKTT và chỗ ở: Xóm A, thôn P, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết), con bà: Nguyễn Thị K - Sinh năm: 1946; Bị cáo có vợ là Mùi Thị B, HKTT: bản T, xã Chiềng K, huyện M, tỉnh Sơn La; có 01 con, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 14/6/2017 đến nay; Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 14/6/2017, Tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại km 104 QL43 thuộc địa phận tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu phát hiện Nguyễn Kiến A đang điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA LUVIAS BKS 29Y3 – 110.32 phía sau chở Lê Xuân K có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trái Lê Xuân K có 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 02 gói nilon màu xA, bên trong mỗi gói đều đựng cục bột màu trắng nghi là hê rô in. K và A khai nhận là hê rô in của K và A cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật thu giữ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải K, A về đồn Biên phòng điều tra làm rõ. Tạm giữ của Lê Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đỏ đen bên trong không có sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG – E440 bên trong có 01 sim số 01658.778.285 và số tiền 200.000đ; Tạm giữ của Nguyễn Kiến A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i bên trong có 01 sim số 01676.813.763; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – LUVIAS BKS 29Y3 – 110.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Ngô Văn N và số tiền 50.000đ.

Quá trình điều tra xét thấy hành vi của Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 15/6/2017 Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – BCH BDBP tỉnh Sơn La đã quyết định khởi tố vụ án và có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu chuyển vụ án đến cơ quan CSĐT công an huyện Mộc Châu điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày 15/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã quyết định chuyển vụ án do Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – BCH BDBP tỉnh Sơn La khởi tố đến cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu.

Ngày 15/6/2017 cơ quan CSĐT công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu và phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, xác định trọng lượng số cục bột màu trắng nghi hê rô in thu giữ của Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A được trọng lượng 7,93 gam. Lấy 1,93 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải chất ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Mẫu có ký hiệu K. Tại kết luận giám định số: 652/KLMT ngày 18/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu K là chất ma túy; Loại chất Hê rô in; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 1,93 gam. Tổng trọng lượng thu giữ được 7.93 gam, loại chất Hê rô in.

Quá trình điều tra Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A giữ nguyên lời khai như đã khai trong quá trình bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Lê Xuân K và Nguyễn Kiến

A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân K từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiến A từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 BLTTHS Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Lê Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đỏ đen bên trong không có sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG – E440 bên trong có 01 sim số 01658.778.285; Tạm giữ số tiền 200.000đ của Lê Xuân K để thi hành án. Tạm giữ của Nguyễn Kiến A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i bên trong có 01 sim số 01676.813.763 và số tiền 50.000đ để thi hành án; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – LUVIAS BKS 29Y3 – 110.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Ngô Văn N.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả trả luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại CQĐT và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả trưng cầu giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/6/2017 bị cáo Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A đã có hành vi mua 7,93 gam hê rô in mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi trên của các bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS có mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, việc xử lý vật chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lê Xuân K là người khởi xướng rủ rê bị cáo Nguyễn Kiến A, bỏ tiền ra mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy, do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Kiến A là người tiếp nhận ý trí cùng thực hiện việc mua bán ma túy để kiếm lời với bị cáo Lê Xuân K nên là đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 BLHS, khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 53 BLHS xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo Lê Xuân K, Nguyễn Kiến A có nhân thân xấu, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo K đã từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại phạm tội về ma túy, các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo (*như các bị cáo khai*). Do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 06 gam Hê rô in cùng vỏ gói ban đầu, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Xuân K và 50.000 đồng của bị cáo Nguyễn Kiến A xét là tiền của các bị cáo dùng để chi tiêu cá nhân, không liên quan đến vụ án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đỏ đen bên trong không có sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG – E440 bên trong có 01 sim số 01658.778.285 của Lê Xuân K, xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i bên trong có 01 sim số 01676.813.763 thu giữ của Nguyễn Kiến A, xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – LUVIAS BKS 29Y3 – 110.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Ngô Văn N, xét thấy là tài sản của bị cáo Nguyễn Kiến A, bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy để thực hiện việc phạm tội. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau xét xử đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân K và Nguyễn Kiến A phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân K 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 14/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiến A 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 14/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41, điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 06 gam Hê rô in cùng vỏ gói ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – LUVIAS BKS 29Y3 – 110.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Ngô Văn N.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Lê Xuân K; Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i bên trong có 01 sim số 01676.813.763 của bị cáo Nguyễn Kiến A để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đỏ đen bên trong không có sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG – E440 bên trong có 01 sim số 01658.778.285.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Triệu Văn Quang